

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **10/2020/HS-ST**
Ngày 09/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Hà

Ông Phùng Minh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/HSST ngày 11/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐ -TA ngày 24/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Q**, Sinh ngày 08 tháng 9 năm 1991, tại T S, Phú Thọ; Giới tính: nam; Hộ khẩu thường trú: Khu B X, xã Y L, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 4/12; Con ông Lê Văn X – sinh năm 1967 và bà Lê Thị T – sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 03 tiền sự:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 77/QĐ-XPHC ngày 23/10/2017 của Công an huyện Thanh Sơn, xử phạt: 1.500.000đồng về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 73/QĐ-XPHC ngày 24/4/2018 của Công an huyện Thanh Sơn, xử phạt: 2.500.000đồng về hành vi: Dùng xi lanh bơm kim tiêm gây thương tích cho người khác.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 85A/QĐ-XPHC ngày 28/8/2019 của Công an huyện Thanh Sơn, xử phạt: 1.500.000đồng về hành vi: Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã, bị tạm giữ 03 ngày (Từ 16 giờ ngày 05/01/2020 đến 16 giờ ngày 08/01/2019), sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Quyết:* Ông **Bùi Đức Dũng** – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

- *Người bị hại:* Ông **Lê Văn L**, Sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Bà **Lê Thị V**, Sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Khu B X, xã Y L, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/7/2019, sau khi uống rượu xong Lê Văn Q lên con thềm ma túy, lúc này Q nhớ lại mấy ngày trước có người phụ nữ tên V bán nước ở vườn hoa tại thành phố Hòa Bình nói với Q, nếu có bạt mang lên, V sẽ cho ma túy để sử dụng, nên Quyết đi lấy tấm bạt của gia đình đi bộ ra đường, mục đích là mang bạt đổi lấy ma túy để sử dụng. Khi đi qua nhà ông Lê Văn L, Quyết nhìn thấy tại sân nhà ông Lợi dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Dream, màu nâu, BKS: 19C1- 038.24. Do không có xe đi, nên Q nảy sinh ý định trộm cắp để làm phương tiện đi lên thành phố Hòa Bình. Q đi vào sân dắt chiếc xe máy trên ra đường, sau đó tháo rắc cắm ổ khóa điện và khởi động rồi điều khiển xe máy đi đến khu vực vườn hoa thuộc xã S N, thành phố Hòa Bình để gặp chị V, nhưng không gặp được chị V. Lúc này Q để lại tấm bạt tại vị trí bán hàng của chị V, rồi dựng xe máy ở vỉa hè nằm ngủ. Đến khoảng 3 giờ sáng ngày 27.7.2019, Q tỉnh dậy thì phát hiện chiếc xe máy đã bị mất trộm, Q đi tìm nhưng không thấy nên đi bộ xuống địa bàn xã Y M, thành phố Hòa Bình. Khoảng 6 giờ sáng ngày 27.7.2019, Q vào quán nước của bà Nguyễn Thị H, ở xóm K M, xã Y M, thành phố Hòa Bình mượn chiếc điện thoại có số sim 0352634416 của bà H gọi về số điện thoại 0365033517 của ông Lê Văn X (bố đẻ của Q) nói: Con lấy trộm xe máy của bác L đi lên Hòa Bình, nay xe bị mất trộm bao giờ tìm được con về. Sau khi nhận được điện thoại của Q, ông X đến nhà ông L thông báo việc Q gọi điện thoại về nói trộm cắp xe mô tô của ông L. Sau đó ông L lấy điện thoại của mình gọi vào số 0352634416 thì Q nghe máy và nói lại với ông L là: Xe đã mất khi nào tìm được cháu sẽ về. Sau khi nhận điện thoại của ông L, do lo sợ nên Q đã bỏ trốn xuống Hà Nội làm thuê.

Ngày 30/7/2019, Cơ quan CSĐT – Công an huyện T S đã trưng cầu định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Dream, màu nâu, BKS: 19C1-038.24 của gia đình ông Lê Văn L. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL- HDDGTS ngày 06/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện T S, kết luận trị giá chiếc xe mô tô tại thời điểm bị trộm cắp là: 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Ngày 27/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T S đã ra Quyết định khởi tố vụ án Hình sự số: 58/CQĐT; Quyết định khởi tố bị can số: 98/CQĐT và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 12/CQĐT đối với Lê Văn Q về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội, Lê Văn Q bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T S đã ra Quyết định truy nã số: 01/CQĐT ngày 24/12/2019 đối với Lê Văn Q. Đến ngày 05.01.2020, Q quay lại thành phố Hòa Bình thì bị Công an huyện T S bắt giữ theo Q định truy nã.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Lê Văn Q khai nhận: Sau khi trộm cắp xe máy của ông Lê Văn L đi đến thành phố Hòa Bình, nhưng sau đó lại bị mất trộm, nên Q bỏ trốn xuống Hà Nội làm thuê, quá trình bỏ trốn Q không vi phạm pháp luật gì. Lê Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Dream, màu nâu, BKS: 19C1-038.24, chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên bà Lê Thị V, là tài sản chung của gia đình ông Lê Văn L bà Lê Thị V, nay không thu hồi được do bị mất trộm tại Thành phố Hòa Bình. Hiện nay Lê Văn Q và gia đình chưa bồi thường thiệt hại tài sản cho gia đình ông Lê Văn L bà Lê Thị V. Nay ông L và bà V yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường cho gia đình ông bà chiếc xe máy mà Q đã lấy trộm với giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng). Bị cáo Q nhất trí với yêu cầu của ông L, bà V.

Đối với chiếc bạt, tại phiên tòa bị cáo xác nhận là của bị cáo mua dùng để đi nương, đi làm đồi che chắn, nghỉ ngơi, không phải là của bố mẹ bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT - VKS ngày 11/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T S giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Lê Văn Q từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 05/01/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Văn Q có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Văn L và bà Lê Thị V số tiền 16.000.000đồng là giá trị chiếc xe máy Q đã trộm cắp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo – ông Bùi Đức Dũng: Ông Dũng nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 – BLHS. Xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo làm lại cuộc đời. Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Q. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Q cũng nhất trí với mức bồi thường giá trị chiếc xe bị mất cho gia đình bị hại là 16.000.000đ là phù hợp nên ông Dũng nhất trí và không có ý kiến gì.

Bị cáo Lê Văn Q không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Th S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không có gì oan sai. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Để có phương tiện đi lại và lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/7/2019, Lê Văn Quyết đã trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Dream, màu nâu, BKS: 19C1-038.24 của gia đình ông Lê Văn L và bà Lê Thị V đi đến thành phố Hòa Bình sau đó lại bị mất trộm. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL- HĐĐGTS ngày 06/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Sơn kết luận trị giá chiếc xe mô tô tại thời điểm bị trộm cắp là: 16.000.000đồng (Mười sáu triệu đồng). Hành vi của Lê Văn Q đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Căn cứ vào các tài liệu pháp lý có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để xác định bị cáo Lê Văn Quyết đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 - BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th S truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Nhận định về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hậu quả của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo là người có nhân thân xấu, tuổi đời còn trẻ có sức khỏe nhưng không tu chí làm ăn, đua đòi chơi bời lêu lổng, nghiện ma túy, bị cáo đã có 03 tiền sự. Do đó cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 - Bộ Luật Hình sự 2015.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi xem xét nhân thân, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Q. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng so với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian đủ để bị cáo có thời gian cải tạo và tu dưỡng bản thân, có như vậy bị cáo mới

có thể nhận ra sai lầm của mình, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên quá trình điều tra xác minh bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Dream, màu nâu, BKS: 19C1-038.24, chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên bà Lê Thị V, là tài sản chung của gia đình ông Lê Văn L và bà Lê Thị V, nay không thu hồi được do bị mất trộm tại Thành phố Hòa Bình. Khi tìm thấy chiếc xe sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Gia đình ông L, bà V yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường trị giá chiếc xe bị mất là 16.000.000đ, bị cáo Q nhất trí. Do vậy cần buộc bị cáo Lê Văn Q phải bồi thường cho người bị hại là ông Lê Văn L và bà Lê Thị V số tiền 16.000.000đồng là giá trị chiếc xe máy Q đã trộm cắp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 05/01/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Văn Q.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 357 – Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn Q phải bồi thường cho ông Lê Văn L và bà Lê Thị V số tiền 16.000.000đồng (Mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 800.000 đ (Tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA Dân sự;
- UBND xã Y L;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa